

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 14/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quang Minh - Ông Lò Văn Chiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ma A G; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1979; nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Hợp 2, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Cán bộ - Chủ tịch UBND xã Đào San; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Con ông Ma A Diều, sinh năm 1955 và bà Gng Thị Diều, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ Thào Thị Kẽ, sinh năm: 1977 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm: 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số: 61- QĐ/UBKTHU ngày 15/5/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Sùng A P; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1969; nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Hợp 2, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Cán bộ - Phó bí thư đảng ủy xã Đào San; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Con ông Sùng A Chùa (đã chết) và

bà Phàng Thị Dao (đã chết); Bị cáo có vợ Dì Thị Chô, sinh năm: 1974 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm: 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số: 2012 - QĐHU ngày 16/5/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phàng A N; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1986; nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Hợp 2, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Công chức địa chính - UBND xã Đào San; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Con ông Phàng A Lử, sinh năm: 1956 và bà Sùng Thị G, sinh năm: 1956; Bị cáo có vợ Gng Thị Mai, sinh năm: 1989 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm: 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số: 62 - QĐ/UBKTHU ngày 15/5/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đỗ Đình C; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1988; nơi sinh: Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Thôn Quế Thôn, xã Bắc Lương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản Hợp 2, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH MTV nam Vy MMC; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Đỗ Đình Minh (đã chết) và bà Lê Thị Tĩnh, sinh năm: 1960; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Bích Loan, sinh năm: 1994 (đã ly hôn), và có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/11/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự:

Anh Ma A Nủ, sinh năm: 1980 - Chức vụ Phó chủ tịch UBND xã Đào San; Địa chỉ: Bản Dền Thành B, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là Đại diện theo pháp luật cho Ủy ban nhân dân xã Đào San - (vắng mặt).

Người làm chứng:

1) Anh Chang Dì Quỳ; Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Bản U Ní Chải, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2) Anh Phàn A Long; Sinh năm: 1971; Địa chỉ: Bản Hợp 1, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

3) Chị Lò Thị Quỳnh; Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Bản Huổi Nả, xã Không Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo quyết định số: 2604/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm C quy mô nhỏ, thực hiện theo quyết định số: 1358/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn huyện Phong Thổ. Ngày 04/11/2019 UBND xã Đào San, huyện Phong Thổ phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn N thầu xây dựng công trình đường Hợp 3 - Can Tỷ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 với mức đầu tư công trình là 2.432.039.000 đồng trong đó: Chi phí xây dựng vốn N nước 2.306.516.000 đồng (gồm chi phí N nước hỗ trợ 1.783.419.000 đồng, vốn do nhân dân đóng góp 523.097.000 đồng) và một số chi phí khác theo quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của Chủ tịch UBND xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Ngày 25/7/2020, Ma A G - Chủ tịch UBND xã Đào San đại diện cho chủ đầu tư là UBND xã Đào San ký Hợp đồng xây dựng công trình: Đường Hợp 3 - Can Tỷ với công ty TNHH MTV NAM VY MMC do Đỗ Đình C làm Giám đốc, địa chỉ tại: Thôn Hữu Nghị, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là bên nhận thầu thi công. Theo Hợp đồng, bên nhận thầu phải thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo bản vẽ, thiết kế được bên giao thầu chấp thuận và biên bản đàm phán hợp đồng, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả và các thỏa thuận khác trong Hợp đồng. Thời gian Hợp đồng là 05 tháng tính từ ngày khởi công ngày 25/7/2020. Bên nhận thầu phải hoàn thành toàn bộ khối lượng theo nội dung của Hợp đồng trước ngày 25/12/2020. Công trình đường Hợp 3 - Can Tỷ, được ký hợp đồng thi công xây dựng trọn gói, giá trị hợp đồng là: 2.306.516.000 đồng, trong đó vốn N nước là: 1.783.419.000 đồng, nhân dân đóng góp là 523.097.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, chủ đầu tư đã tiến hành bàn giao mốc thực địa cho N thầu để thực hiện thi công công trình.

Đối với Sùng A P - Chủ tịch UBND xã Đào San là trưởng ban giám sát cộng đồng có nhiệm vụ giám sát, nghiệm thu đối với các công trình xây dựng do UBND xã Đào San là chủ đầu tư; Đối với Phàng A N - Công chức địa chính UBND xã Đào San, là thành viên của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một số dự án thuộc Chương trình MTQG trên địa bàn xã Đào San. Sùng A P và Phàng A N được Ma A G phân công giám sát, nghiệm thu thi công công trình Hợp 3 - Can Tỷ. Đến tháng 12 năm 2020, Đỗ Đình C đề nghị UBND xã Đào San cử người xuống công trình để nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành. Khi đó UBND xã Đào San đã cử Sùng A P - Chủ tịch

HĐND xã, Trưởng ban giám sát cộng đồng xã Đào San; Phòng A N - Cán bộ địa chính xã Đào San, Chang Dì Quý - Phó Chủ tịch UBND xã Đào San cùng với Đỗ Đình C - Giám đốc Công ty TNHH MTV Nam Vy MMC để nghiệm thu. Quá trình nghiệm thu tại công trình phát hiện hạng mục rãnh thoát nước N thầu chưa thực hiện hết khối lượng theo hồ sơ thiết kế và hợp đồng thi công. Vì vậy, tổ công tác không tiến hành nghiệm thu. Đến hồi 10 giờ 10 phút ngày 02/12/2020, Đỗ Đình C vẫn tiến hành lập và mang hồ sơ nghiệm thu, thanh toán công trình đường Hợp 3 - Can Tỷ, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đến UBND xã Đào San để Ma A G, Sùng A P và Phòng A N ký biên bản nghiệm thu, hồ sơ thanh toán công trình hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng. Mặc dù biết Công ty TNHH MTV Nam Vy MMC thi công thiếu 123m chiều dài mặt đường, thiếu 246m chiều dài rãnh thoát nước và chưa được kiểm tra, đo đạc nghiệm thu các khối lượng hạng mục khác theo quy định, nhưng Ma A G - Chủ tịch UBND xã Đào San chủ đầu tư; Sùng A P - Chủ tịch HĐND xã, trưởng ban giám sát cộng đồng xã Đào San; Phòng A N - Cán bộ địa chính xã Đào San, thành viên ban giám sát đã ký hồ sơ nghiệm thu thanh toán cho Đỗ Đình C là chủ N thầu theo đúng khối lượng và giá trị tiền theo hợp đồng đã ký là: 2.306.516.000 đồng, trong đó vốn ngân sách N nước là: 1.783.419.000 đồng, nhân dân đóng góp là: 523.097.000 đồng. Sau khi được Lù Thị Quỳnh là kế toán của UBND xã Đào San thanh toán hết toàn bộ giá trị hợp đồng Đỗ Đình C - Giám đốc Công ty TNHH MTV Nam Vy MMC không tiến hành thi công. Đến nay Công trình đường Hợp 3 - Can Tỷ vẫn chưa hoàn thành.

Công trình đường Hợp 3 - Can Tỷ thuộc xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã vi phạm quy định của pháp luật về xây dựng cụ thể như sau:

- Công tác giám sát: Vi phạm quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 120 Luật Xây dựng về nội dung: “*Giám sát thi công công trình đúng với thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng*”; vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 33, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng của Chính phủ: “*Việc thi công xây dựng công trình phải được thực hiện theo khối lượng của thiết kế được phê duyệt*”.

- Công tác nghiệm thu: Đã vi phạm quy định tại Khoản 2, Điều 123 Luật Xây dựng về nội dung: “*Hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành chỉ được phép đưa vào khai thác, sử dụng sau khi được nghiệm thu đảm bảo yêu cầu của thiết kế xây dựng, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật cho công trình, quy định về quản lý sử dụng vật liệu xây dựng và được nghiệm thu theo quy định của luật này*”; vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 37, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng của Chính phủ: “*Công trình xây dựng được*

đưa vào khai thác, sử dụng sau khi đã xây dựng hoàn chỉnh theo thiết kế được duyệt, vận hành đúng yêu cầu kỹ thuật và nghiệm thu đạt chất lượng”; vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 8, Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016, về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 quy định: “Ban quản lý xã tổ chức nghiệm thu công trình, thành phần gồm: đại diện Ủy ban nhân dân xã, Ban quản lý xã; Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã; đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ thi công; các thành phần có liên quan khác do Ủy ban nhân dân xã quyết định”.

Đối với Công trình đường Sênh Sảng B đi khu sản xuất: Kết quả điều tra xác định: Ngày 15/01/2020, UBND xã Đào San có ký hợp đồng số: 05/2020-HĐ-X với Công ty TNHH MTV Nam Vy MMC do Đỗ Đình C làm Giám đốc là bên nhận thầu thi công. Với mức đầu tư công trình là 827.395.000 đồng trong đó: Chi phí xây dựng vốn N nước 807.507.000 đồng (gồm chi phí N nước hỗ trợ 614.974.000 đồng, vốn do nhân dân đóng góp 192.533.000 đồng). Về thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán công trình, Đỗ Đình C, Phàng A N, Sùng A P, Ma A G vẫn ký nhận hồ sơ nghiệm thu để thanh toán tiền theo đúng hợp đồng đã ký mặc dù đơn vị thi công chưa thực hiện hết khối lượng dẫn đến làm thất thoát tiền của N nước và nhân dân. Cụ thể: Phần đường bê tông theo hồ sơ thiết kế chiều dài đường là 1.487 m, nhưng phần đường làm thực tế là 1.399,5 m, còn thiếu so với hồ sơ hoàn công là 87,5 m.

Tại Bản kết luận giám định số: 44/KLGD ngày 10/10/2022 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng - Sở xây dựng tỉnh Lai Châu kết luận:

Công trình đường Hợp 3 - Can Tỷ khối lượng thi công thực tế thiếu 123 m chiều dài mặt đường và thiếu 246 m chiều dài rãnh thoát nước so với hồ sơ nghiệm thu, thanh toán; tương ứng với chi phí cần thiết để thi công theo thiết kế, dự toán (theo đơn giá thanh toán) là 180.461.248 đồng, trong đó vốn N nước là 154.245.548 đồng, vốn nhân dân đóng góp là 26.215.700 đồng; giá trị trước thuế là 166.438.952 đồng, trong đó vốn N nước là 140.223.225 đồng, vốn nhân dân đóng góp là 26.215.700 đồng.

Công trình Đường Sênh Sảng B- Khu sản Xuất bản Sênh Sảng B khối lượng thi công thực tế thiếu 87,5 m chiều dài mặt đường so với hồ sơ nghiệm thu, thanh toán; tương ứng với chi phí cần thiết để thi công theo thiết kế, dự toán (theo đơn giá thanh toán) là 40.538.337 đồng; trong đó vốn N nước là: 29.590.543 đồng, vốn nhân dân đóng góp là: 10.947.794 đồng, giá trị trước thuế 37.848.288 đồng, trong đó vốn N nước là 26.900.493 đồng, vốn nhân dân đóng góp là 10.947.794 đồng.

Số tiền 167.123.718 đồng do Đỗ Đình C giao nộp để khắc phục hậu quả. Hiện số tiền trên đang được tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Phong Thổ.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSLC-P1 ngày 04/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo: Ma A G, Sùng A P, Phàng A N, Đỗ Đình C đã về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 224 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt các bị cáo cụ thể như sau:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 224; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Ma A G từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Sùng A P từ 20 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 224; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phàng A N từ 22 tháng đến 26 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 224; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Đình C từ 20 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của các bị cáo Ma A G, Sùng A P, Phàng A N, Đỗ Đình C.

Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ Điều 41, khoản 4 Điều 224 Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo Phàng A N đảm nhiệm giám sát thi công các công trình xây dựng thuộc mục tiêu quốc gia thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Cấm bị cáo Đỗ Đình C tham gia nhận thầu thi công các công trình xây dựng thuộc mục tiêu quốc gia thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị cáo Ma A G, Sùng A P. Xét thấy các bị cáo đã bị đình chỉ chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Đình C đã khắc phục số tiền 167.123.718 đồng (bao gồm: 140.223.225 đồng tiền gây thiệt hại đối với công trình đường Hợp 3 - Can Tỷ và 26.900.493 đồng tiền gây thiệt hại đối với công trình Đường Sênh Sảng B-Khu sản Xuất bản Sênh Sảng B). Do đó không đề nghị giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ma A G, Sùng A P, Phàng A N là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, theo quy định tại điểm đ điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH. Bị cáo C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và hứa sửa chữa lỗi lầm, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt đại diện nguyên đơn dân sự, những người làm chứng. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng, vì vậy việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 25/7/2020, Ma A G - Chủ tịch UBND xã Đào San đại diện cho chủ đầu tư là UBND xã Đào San ký Hợp đồng xây dựng công trình: Đường Hợp 3 - Can Tỷ với

công ty TNHH MTV NAM VY MMC do Đỗ Đình C làm Giám đốc, địa chỉ tại: Thôn Hữu Nghị, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là bên nhận thầu thi công. Theo Hợp đồng, bên nhận thầu phải thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo bản vẽ, thiết kế được bên giao thầu chấp thuận và biên bản đàm phán hợp đồng, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả và các thỏa thuận khác trong Hợp đồng. Thời gian Hợp đồng là 05 tháng tính từ ngày khởi công ngày 25/7/2020. Bên nhận thầu phải hoàn thành toàn bộ khối lượng theo nội dung của Hợp đồng trước ngày 25/12/2020. Công trình đường Hợp 3 - Can Tỷ, được ký hợp đồng thi công xây dựng trọn gói, giá trị hợp đồng là: 2.306.516.000 đồng, trong đó vốn N nước là: 1.783.419.000 đồng, nhân dân đóng góp là 523.097.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, chủ đầu tư đã tiến hành bàn giao mốc thực địa cho N thầu để thực hiện thi công công trình. Đến ngày 02/12/2020 Đỗ Đình C và Ma A G - Chủ tịch UBND xã (đại diện bên chủ đầu tư), Sùng A P - Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã (Trưởng ban giám sát đầu tư công cộng theo quyết định số 01/QĐ-HĐND ngày 03/01/2020), Phàng A N - Cán bộ địa chính xã được phân công phụ trách lĩnh vực xây dựng, giao thông, thủy lợi, môi trường theo quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND xã Dào San đã ký nghiệm thu khối lượng một số hạng mục chưa được thi công đối với công trình đường Hợp 3, Can Tỷ, xã Dào San Huyện Phong, cụ thể: Đối với phần đường bê tông của công trình đường Hợp 3, Can Tỷ, xã Dào San Huyện Phong Thổ còn thiếu so với hồ sơ hoàn công là 123 m; đối với phần rãnh nước còn thiếu so với hồ sơ hoàn công là 246 m, gây thiệt hại cho N nước số tiền là: 140.223.225 đồng.

Do đó có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo về tội: "Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 224 - Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý kinh tế của N nước về đầu tư xây dựng công trình, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Đánh giá về vai trò đồng phạm trong vụ án này: Các bị cáo tham gia với vai trò tính chất mức độ khác nhau, nên cần có sự phân hóa để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Ma A G giữ vai trò chính trong vụ án, bởi lẽ bị cáo G là đại diện chủ đầu tư (UBND xã Dào San) chịu trách nhiệm quyết định trong việc nghiệm thu công trình khi hoàn thiện, nhưng khi công trình chưa hoàn thiện thì Ma A G vẫn đồng ý nghiệm thu trái pháp luật.

Đối với Đỗ Đình C là người giữ vai trò thực hành tích cực, bởi lẽ bị cáo C là đại diện bên nhận thầu thi công đã tiến hành lập và mang hồ sơ nghiệm thu, thanh toán

công trình đường Hợp 3 - Can Tỷ khi công trình chưa hoàn thành, chưa đủ điều kiện được nghiệm thu nhưng vẫn tiến hành lập và ký vào hồ sơ nghiệm thu trái quy định.

Đối với Sùng A P - Chủ tịch HĐND xã Đào San là trưởng ban giám sát cộng đồng có nhiệm vụ giám sát, nghiệm thu đối với các công trình xây dựng do UBND xã Đào San là chủ đầu tư; Đối với Phàng A N - Công chức địa chính UBND xã Đào San, là thành viên của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một số dự án thuộc Chương trình MTQG trên địa bàn xã Đào San. Được phân công giám sát, nghiệm thu thi công công trình Hợp 3 - Can Tỷ, nhưng khi biết công trình chưa hoàn thành các bị cáo P, N đã ký vào biên bản nghiệm thu trái quy định, các bị cáo P, N giữ vai trò là người thực hành.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 04 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo G, P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đều được chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu tặng bằng khen và Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, nên được áp dụng điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khắc phục số tiền gây thiệt hại là 167.123.718 đồng đối với cả 02 công trình đường Hợp 3 - Can Tỷ và Sẻng Sẻng B, có bố đẻ là ông Đỗ Đình Minh được N nước tặng thưởng Huân Chương C sỹ vẻ vang hạng ba; Huân chương C công hạng ba, được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, là những người có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào, cũng chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử lý. HĐXX xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, mà khi quyết định hình phạt không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Trong thời gian cải tạo không giam giữ miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo Phàng A N đảm nhiệm giám sát thi công các công trình xây dựng thuộc mục tiêu quốc gia thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Cấm bị cáo Đỗ Đình C tham gia nhận thầu thi công các công trình xây dựng thuộc mục tiêu quốc gia thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị cáo Ma A G, Sùng A P. Xét thấy các bị cáo đã bị đình chỉ chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Đình C đã tự nguyện nộp số tiền 167.123.718 đồng để khắc phục hậu quả (bao gồm: 140.223.225 đồng tiền gây thiệt hại đối với công trình đường Hợp 3 - Can Tỷ và 26.900.493 đồng tiền gây thiệt hại đối với công trình Đường Sênh Sảng B- Khu sản Xuất bản Sênh Sảng B). Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thêm khoản nào khác, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo G, P, N là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa các bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Các vấn đề khác:

(1) Quá trình điều tra các bị can Ma A G và Sùng A P khai trước khi ký hồ sơ nghiệm thu khối lượng thanh toán cho N thầu thi công, các bị can đã báo cáo Đảng ủy xã và cá nhân ông Phan A Long biết để chỉ đạo: Kết quả điều tra xác định Đảng ủy xã và cá nhân ông Phan A Long khai không được Ma A G và Sùng A P báo cáo về nội dung nghiệm thu, thanh toán khối lượng cho N thầu tại công trình đường Hợp 3 - Can Tỷ và ông Long cũng không có ý kiến chỉ đạo gì. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với ông Phan A Long.

(2) Đối với ông Chang Dì Quý - Phó Chủ tịch UBND xã Đào San: Quá trình điều tra xác định là người được Ma A G cử đi cùng tổ nghiệm thu của UBND xã Đào San đối với công trình đường Hợp 3 - Can Tỷ, quá trình nghiệm thu Chang Dì Quý phát hiện N thầu chưa thi công hết khối lượng theo hợp đồng đã ký và đã báo cáo lại Ma A G biết. Đối với hồ sơ nghiệm thu, thanh toán khối lượng công trình, do không được phân công nên Chang Dì Quý không ký hồ sơ nghiệm thu công trình. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với Chang Dì Quý.

(3) Tại nhật ký giám sát công trình, biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành có chữ ký của Lê Bá Tâm là kỹ thuật

đại diện N thầu: Kết quả điều tra cho thấy Lê Bá Tâm không biết, không liên quan đến việc nghiệm thu, Chữ ký đó là do Đỗ Đình C nhảm biểu mẫu và đã ghi chữ ký của Lê Bá Tâm để nghiệm thu thanh toán công trình đường Hợp 3 - Can Tỷ nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với Lê Bá Tâm.

(4) Đối với Công trình đường Sênh Sảng B đi khu sản xuất: Kết quả điều tra xác định ngày 15/01/2020, UBND xã Đào San ký hợp đồng thi công xây dựng công trình số 05/2020-HĐ-X với Công ty TNHH MTV Nam Vy MMC do Đỗ Đình C làm Giám đốc là bên nhận thầu thi công. Quá trình thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán công trình, các bị can Đỗ Đình C, Phàng A N, Sùng A P, Ma A G vẫn ký nhận hồ sơ nghiệm thu để thanh toán tiền theo đúng hợp đồng đã ký mặc dù đơn vị thi công chưa thực hiện hết khối lượng dẫn đến làm thất thoát ngân sách N nước và nhân dân theo Bản kết luận Giám định số: 44/KLGĐ, ngày 10/10/2022 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng - Sở xây dựng tỉnh Lai Châu xác định số tiền sai phạm là 40.538.337 đồng; trong đó vốn N nước là: 29.590.543 đồng, vốn nhân dân đóng góp là: 10.947.794 đồng, giá trị trước thuế 37.848.288 đồng, trong đó vốn N nước là 26.900.493 đồng, vốn nhân dân đóng góp là 10.947.794 đồng. Căn cứ hành vi sai phạm và số tiền gây thiệt hại cho N nước là 26.900.493 đồng (dưới 100.000.000 đồng) Ma A G, Sùng A P, Phàng A N, Đỗ Đình C chưa bị xử lý kỷ luật về hành vi “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”. Do đó hành vi ký nghiệm thu khối lượng một số hạng mục chưa được thi công (thiếu 87,5m chiều dài mặt đường) để thanh quyết toán hợp đồng xây dựng công trình Đường Sênh Sảng B- Khu sản Xuất bản Sênh Sảng B của G, P, N, C chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo Điều 224 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, Đỗ Đình C đã tự nguyện giao nộp số tiền sai phạm vốn N nước là 26.900.493 đồng; đối với số tiền sai phạm từ nguồn đóng góp từ các hộ dân bản để thực hiện công trình, các hộ dân và đại diện các trưởng bản thống nhất không yêu cầu Công ty TNHH MTV Nam Vy MMC phải trả lại số tiền trên cho các hộ dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ma A G, Sùng A P, Phàng A N, Đỗ Đình C phạm tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 224 Bộ luật Hình sự.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 224; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36- Bộ luật hình sự.

Xử phạt Ma A G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Sùng A P 01 (một) năm 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 224; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36- Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Đình C 01 (một) năm 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 224; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phàng A N 01 (một) năm 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của các bị cáo Ma A G, Sùng A P, Phàng A N, Đỗ Đình C.

Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Điều 41; Khoản 4 Điều 224 Bộ luật hình sự.

Cấm bị cáo Phàng A N đảm nhiệm giám sát thi công các công trình xây dựng thuộc mục tiêu quốc gia thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Cấm bị cáo Đỗ Đình C tham gia nhận thầu thi công các công trình xây dựng thuộc mục tiêu quốc gia thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48- Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 - Bộ luật dân sự.

Buộc Đỗ Đình C bồi thường cho UBND xã Đào San tiền số 167.123.718 đồng. Bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 167.123.718 đồng. (Số tiền này hiện đang được tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Phong Thổ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đỗ Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ

200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho mỗi bị cáo Ma A G, Sùng A P, Phàng A N.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Đại diện nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện ;
- THA dân sự ;
- Cơ quan THAHS;
- THA PT;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn DS
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Đào San;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

